

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 13 -5 - 2022
V/v Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.
2. Bà Trần Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên

Ngày 13/5/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H ngày 27/10/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn V xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 20/01/2015 tại UBND xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng nhau trong quan điểm sống, mặt khác anh V ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, mặc dù chị và gia đình đã phân tích khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không sửa chữa, nên tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng. Năm 2018

chị đã về mẹ đẻ ở từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị làm đơn xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 30/11/2015. Hiện nay cháu Trâm A đang ở cùng với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy không có lời khai của anh V và không tiến hành hòa giải được. Quá trình giải quyết Tòa án gửi thông thụ lý vụ án và các giấy triệu tập đương sự, anh Lê Văn V và gia đình đã nhận được nhưng anh V vẫn vắng mặt.

Tại bản xác minh ngày 03/3/2022 bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh V trình bày: Anh Lê Văn V và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau ngày 20/01/2015. Sau khi lấy nhau anh V và chị H sống trên thuyền cùng gia đình. Vợ chồng chung sống với nhau được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V có nghiện ngập nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên chị H bỏ về nhà ngoại ở, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh V, bà là mẹ không muốn các con ly hôn, việc ly hôn hay không là do các con tự quyết định

Về con chung: Hiện nay chị H và anh V có 01 con chung, tên Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 30/11/2015, hiện nay cháu Trâm A đang ở với chị H.

Về tài sản: Anh V và chị H không có tài sản gì.

Theo bà Mai anh V biết rõ việc Tòa án thụ lý và giải quyết việc ly hôn của anh và anh V có trao đổi với bà. Ngày 25/01/2022 (25 tết) anh V ra tù về ăn tết cùng gia đình. Bà có trao đổi với anh V về việc Tòa án đã gửi các giấy tờ thủ tục về ly hôn giữa anh V và chị H. Bà có động viên anh V đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng anh V không đến Tòa án vì lý do anh V muốn gặp cô Hà để trao đổi thỏa thuận nhưng cô Hà luôn trốn tránh. Sau tết anh V đi làm ăn có nói với bà anh đồng ý ly hôn và xin xét xử vắng mặt, tất cả giấy tờ tố tụng anh nhờ bà nhận thay.

Tại phiên tòa: Chị H xin vắng mặt và đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Anh V vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật TTDS. Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và

lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Văn V. Về con chung giao cháu là Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 30/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh V không phải cấp dưỡng do chị H không có yêu cầu. Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. *Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh V là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. *Về sự vắng mặt của các đương sự:*

Tại phiên tòa anh V vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

2.1. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, anh V không quan tâm đến gia đình, không chăm lo cho vợ con, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện ngập. Đó là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị H và anh V sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Chị H và anh V có 01 con chung là Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 30/11/2015. Hiện tại cháu đang ở với chị H. Nguyên vọng của chị được trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con chị H yêu cầu. HĐXX xét thấy: Nguyên vọng xin nuôi con của chị H chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Từ khi

cháu Trâm A sinh ra đều ở với chị H. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị H nuôi là phù hợp. Về cấp dưỡng chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

2.3. *Về tài sản và công nợ chung*: Chị H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*:

Về hôn nhân: Chấp nhận chị Phạm Thị H được ly hôn anh Lê Văn V.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung. Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Phạm Trâm A, sinh ngày 30/11/2015. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn) mà chị H đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003284 ngày 29/10/2021. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị H và anh V trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Yên Định;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

Phạm Hữu Thắng